

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04-5-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 11/11/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày:

Chị và anh T kết hôn ngày 26/02/2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện L trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc gì. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia anh T ngay, đến năm 2010 hai vợ chồng ra ở riêng. Ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 3 năm 2004 thì vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T có quan hệ bất chính với người khác, chị có khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi còn về đánh đập chị. Hiện nay, chị và anh T vẫn sống cùng một nhà vì các con, nhưng hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh T nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu là cháu Trần Mạnh T, sinh ngày 16/11/2001 và Trần Bảo L, sinh ngày 03/11/2010. Hiện nay cả hai cháu vẫn đang ở cùng chị và anh T. Ly hôn, chị xin nuôi cháu L không yêu cầu anh T cấp dưỡng, còn cháu T đã trưởng thành chị không đề nghị giải quyết. Hiện nay chị đang làm tại công ty may TAL ở khu Công nghiệp Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thu nhập khoảng từ 6 đến 8 triệu/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Mạnh T trình bày: Anh đồng ý với lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn và chung sống. Trong quá trình chung sống ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng hay đánh cãi chửi nhau và vì anh có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng hai người đã dừng lại từ năm 2017 và hai vợ chồng đã sống hòa thuận với nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý, anh xin đoàn tụ vì anh vẫn còn tình cảm với chị L.

Về con chung: Có 02 cháu là cháu Trần Mạnh T, sinh ngày 16/11/2001 và Trần Bảo L, sinh ngày 03/11/2010. Hiện nay cả hai cháu vẫn đang ở cùng anh chị. Ly hôn, cháu T đã trưởng thành nên anh không đề nghị giải quyết. Còn cháu L, anh tùy theo nguyện vọng của cháu. Nếu anh nuôi cháu L, anh không yêu cầu chị L đóng góp nuôi con chung cùng, trước đây làm tại Tập đoàn gạch plaige ở thành phố Vĩnh Yên, thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng nhưng ba tháng gần đây anh đã chuyển sang công ty Hera ở xã B, huyện L, thu nhập khoảng 17.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh T; giao cháu Trần Bảo L, sinh ngày 03/11/2010 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Hà Thị L đối với bị đơn là anh Trần Mạnh T. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong

vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 11/11/2021, chị Hà Thị L có đơn xin ly hôn với anh Trần Mạnh T. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị L và anh T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị L thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, đến khoảng tháng 3/2004 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị đã khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi còn đánh đập chị. Anh T cũng thừa nhận hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh có quan hệ với người phụ nữ khác nên hay đánh cãi, chửi nhau nhưng đến năm 2017 anh đã dừng lại. Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị L anh T thường xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng ghen tuông, không tin tưởng nhau. Việc hai vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau, ghen tuông, không chung thủy trong cuộc sống hôn nhân, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay chị L xin ly hôn, anh T không đồng ý. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Mạnh T, sinh ngày 16/11/2001 và cháu Trần Bảo L, sinh ngày 03/11/2010. Đối với cháu T đã trưởng thành các bên đều không đề nghị giải quyết, đối với cháu Trần Bảo L, ly hôn chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, anh T đề nghị theo nguyện vọng của cháu L. Chị L và anh T đều có công việc, thu nhập ổn định và đều có nhà đất chung. Xét thấy chị L và anh T đều có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung như nhau, cháu L là nữ và nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý nên cần giao cháu L cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L có thu nhập ổn định và tự nguyện không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần chấp nhận.

[5]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị L, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị L với anh Trần Mạnh T.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Bảo L, sinh ngày 03/11/2010; Anh Trần Mạnh T không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về án phí: Chị Hà Thị L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0006065 ngày 15/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã X, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa